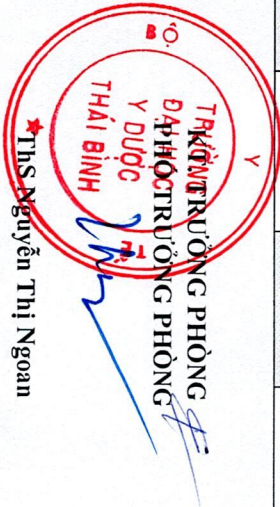


GD		Thứ 2 Ngày 1/9/25		Thứ 3 Ngày 2/9/25		Thứ 4 Ngày 3/9/25		Thứ 5 Ngày 4/9/25		Thứ 6 Ngày 5/9/25		Thứ 7 Ngày 6/9/25		Chủ nhật Ngày 7/9/25	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1					Y3G+H Thần kinh		Y2A+B KTCT	Y3I+K Nội tiết	Y3E+F Nội tiết	Y3C+D Dịch tễ				
	2					YHCT2A+B- TLH	Y2E+F KTCT		Y2I+K KTCT	Y2C+D KTCT	Y2G+H KTCT				
	3								Y4A DD-ATTP						
T13	1								Y3E+F SDSS		Y3I+K Thần kinh				
	2							CNXN3 TCYT							
	3					Y3C+D Nội tiết	Y3G+H Nội tiết			Y3G+H SDSS					
	4					Y2 C1 NN	Y2 I2 NN		Y2 A1 NN						
T12	1						Y2A+B Huyết học	Y2C+D Huyết học	Y2E+F Huyết học	Y2G+H Huyết học	Y2I+K Huyết học				
	2								Y4B DD-ATTP						
	3								ĐD2A+B CNXHKH						
	4					Y2 C2 NN		Y2 G1 NN	Y2 A2 NN	YHDP2 NN					
T11	1					Y6F GB Sản		Y6F GB Sản	Dược 4B Bảo chế 2	Dược 4C LSĐCSVN	Dược 4C Bảo chế 2				
	2					Y5F THCĐ	Y5A Thần kinh	Dược 4B LSĐCSVN	Y5A Thần kinh		Y5A Thần kinh				
	3					GB Nội	Đ.D3C Đ.D Ngoại	GB Nội	Đ.D3C Đ.D Ngoại	GB Nội	Đ.D3A Đ.D Nội				
	4					Dược 5C Dược LS2	Y5B Mắt	Dược 4A LSĐCSVN	Y5B Mắt		Y5B Mắt				
	5					YHDP6 TCYT*	Y5C RHM	YHDP6 SKNN3	Y5C RHM		Y5C RHM				
	6								Lớp NN GV	Y2 B1 NN	Y2 F2 NN				
T10	1						Đ.D3A Đ.D Nội		Dược 4A Bảo chế 2						
	2						Dược 2D S.lý		Dược 3B BHCS	CNXN2B Hóa sinh	YHDP3 Nội				
	3						Y5D Ung thư		Y5D Ung thư		Y5D Ung thư				
	4						Y5E Truyền nhiễm		Y5E Truyền nhiễm		Y5E Truyền nhiễm				
	5						Y5G Tâm thần	Dược 3 ĐDSK	Y5G Tâm thần	ĐD2C SLB	Y5G Tâm thần				
	6							Y2 G2 NN		Y2 E1 NN	Y2 F1 NN				
T9	1														
	2					YHCT5 PHCN	GB Nội	YHCT5 PHCN	GB Nội	YHCT3 Đ.DCB					
	3					ĐD2D SLB	Y5H YHCT		Y5H YHCT	ĐD2D T.lý	Y5H YHCT				
	4						Y6H Chấn thương								
	5					YHDP2 KTCT	Đ.D3B Đ.D Lão khoa		Đ.D3B Đ.D Lão khoa		Đ.D3B Đ.D Lão khoa				
	6						YHCT2 B1 NN	ĐD2 D1 NN	ĐD2 D2 NN	ĐD2 B1 NN	ĐD2 B2 NN				
T7	1						ĐD4B Dinh dưỡng	YHDP2 Huyết học 1	Y6F Thi LS Sản	YHCT3 TCQLYT	Dược 3C BHCS				
	2					YHDP4 GB Ngoại	YHDP2 MDCB	YHDP4 GB Ngoại	Y6F Thi LS Sản	YHDP4 GB Ngoại	ĐD4B- Dinh dưỡng				
	3						Dược 3A BHCS		Y6F Thi LS Sản						

NGHĨ QUỐC KHÁNH 2/9

Giảng đường		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
		Ngày 1/9/2025		Ngày 2/9/2025		Ngày 3/9/2025		Ngày 4/9/2025		Ngày 5/9/2025	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GD 1	NGHI QUỐC KHÁNH 2/9									
	GD 2										
BVĐK NAM ĐỊNH	GD 1										
	GD 2										
TRƯỜNG CBN SỐ 20 BQP	GD 201										
	GD 204										
	GD 301										
											</

Ghi chú:
- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình



ThS. Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày tháng 8 năm 2025

LỊCH THI TẠI NINH BÌNH
(TUẦN THỨ 07 TỪ 1/9/2025 ĐẾN 7/9/2025)

- Kính gửi : - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Hành chính và Công tác chính trị;
- Các Bộ môn Sản, Nhi.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học thông báo lịch thi tại Ninh Bình tuần học thứ 07 năm học 2025-2026 như sau:

TT	Thời gian	Lớp thi	Bộ môn	Hình thức thi	Số phòng	Số CB coi/ hỏi thi	Số CB khác	Tổng số CB
1	Sáng thứ 6 5/9/ 2025	Y6A	Sản	Lâm sàng	02	08	0	08
		Y6B	Nhi	Lâm sàng	02	14	0	14
2	Chiều thứ 6 5/9/ 2025	Y6C	Chấn thương	Test GHP 20'	02	04	01	05
		Y4E	Ngoại	Test GHP 20'	02			

Trân trọng cảm ơn./.

Chú ý: Xe đi 7h00' sáng và 13h00' chiều

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS Nguyễn Thị Ngoan